

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2024/HSST
Ngày 29/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Vũ; bà Đỗ Thị Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên** tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Danh N sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đình C, phường Quảng M, thị xã Việt Y, tỉnh Bắc G. Chỗ ở: Thôn Bồng L, xã Thanh Ng, huyện Thanh L, tỉnh Hà N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh Ph và bà Nguyễn Thị Ph; vợ: Vũ Mỹ L (đã ly hôn); con: 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: 03 tiền án: Ngày 06/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, ra trại ngày 11/8/2012. Ngày 26/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, ra trại ngày 11/6/2015. Ngày 19/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, ra trại ngày 17/11/2022. Bị tạm giữ từ ngày 05/5/2024 chuyển tạm giam ngày 14/5/2024 đến nay; có mặt.

2. Trịnh Minh Tr sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: Số 8, Đào T, phường Ba Đ, thành phố Thanh H, tỉnh Thanh H. Chỗ ở: Tổ dân phố Ngọc Th, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Cao Đ và bà Mai Thị N; vợ: Hoàng Thị Th (đã ly hôn); con: 03 con (2001; 2008; 2023); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 07 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị tạm giữ từ ngày 05/5/2024 chuyển tạm giam từ 14/5/2024 đến nay; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Minh Tr: Luật sư Nguyễn Văn B - Công ty Luật TNHH MTV Bảo Ph; địa chỉ: Số 67, phố Hải L, phường Hồng H, thành phố Hạ L, tỉnh Quảng N. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm 3, phường Liêm Ch, thành phố Phủ L, tỉnh Hà N. Vắng mặt.

- Chị Vũ Thị H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ 8, phường Lê Hồng Ph, thành phố Phủ L, tỉnh Hà N. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú: Phố Th, xã Si Ma C, huyện Si Ma C, tỉnh Lào C. Vắng mặt.

- Anh Lại Lê Ch, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn D, xã Tiên Ng, thị xã Duy T, tỉnh Hà N. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố Chuyên M, phường Châu Gi, thị xã Duy T, tỉnh Hà N. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà N. Vắng mặt.

* Người làm chứng: Anh Vũ Thành N, sinh năm 1997 và chị Ngân Thị V, sinh năm 2002; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/5/2024, Nguyễn Danh N rủ Nguyễn Thị H và Vũ Thị H (là bạn của H) lên khu vực phường Đồng V, thị xã Duy T chơi, H và H đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Trịnh Minh Tr rủ Nguyễn Danh N, Vũ Thành N, sinh năm 1997, trú tại thôn Khe 4, xã Yên Th, huyện Văn Y, tỉnh Yên B, hiện ở phường Đồng V, thị xã Duy T; Ngân Thị V, sinh năm 2002, trú tại Bản B, xã Trung Th, huyện Quan S, tỉnh Thanh H, hiện ở phường Đồng V, thị xã Duy T về quán Karaoke của Tr ở tổ dân phố Tú, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên để hát; Tr điều khiển xe ô tô nhãn hiệu BMW, biển kiểm soát 24A-152.50 chở N,

N, V về quán. Khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi đến quán hát, N gửi vị trí cho Hằng qua ứng dụng zalo để H đến. H cùng H đi xe taxi đến chỗ N. Lúc này N ra đón H và H rồi dẫn H, H vào trong quán ngồi uống nước cùng Tr, N và V.

Khoảng 30 phút sau, N dẫn N, H, H, V vào phòng hát với mục đích để sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau, Nam lấy trong túi quần đang mặc ra một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có 10 viên ma túy kẹo và 02 túi nilon đựng ma túy ke, 01 gói giấy bạc có chứa ma túy ke và 01 gói giấy bạc có chứa 01 viên ma túy loại hồng phiến. Lúc này N và V không sử dụng ma túy nên đi ra ngoài. Tr có khách đến hát nên ra ngoài tiếp khách, trong phòng chỉ còn lại N, H và H. Nam lấy một viên ma túy kẹo đưa cho H, H cầm bẻ làm đôi rồi sử dụng nửa viên, nửa viên còn lại H để lại trên mặt bàn, thấy vậy N cầm cắt nửa viên ma túy đó vào trong túi nilon. Sau đó, N đưa cho H một viên ma túy kẹo để H sử dụng, H cầm viên ma túy kẹo N đưa đi vào nhà vệ sinh bẻ làm đôi rồi sử dụng một nửa, nửa còn lại thả vào bồn cầu và xả nước sau đó đi vào phòng. N cũng tự sử dụng 02 viên ma túy kẹo.

Khoảng 30 phút sau, Tr vào phòng hát cùng với N, H và H, lúc này N cầm chiếc đĩa sứ màu trắng và bật lửa có sẵn trong phòng đi ra ngoài chỗ khu vực quầy lễ tân để hơ, đốt nóng đĩa và đồ ma túy ke trong túi nilon ra đĩa (do ma túy ke đã được xào sẵn nên N không xào). Sau đó, N mang bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa số ma túy còn lại để sau tử máy phát điện gần cửa chính của quán rồi mang đĩa ma túy ke vào phòng để xuống mặt bàn. N dùng tờ tiền 10.000đ quán theo chiều dọc và cố định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá làm ống hút để sử dụng ma túy ke. Trg dùng thẻ nhựa cứng có sẵn ở trong phòng kẻ ma túy ke thành các đường nhỏ để Trg sử dụng, sau khi sử dụng xong Tr tiếp tục kẻ ma túy ke mang mời H, H dùng ống hút sử dụng hai đường ma túy ke bằng hình thức hít. Sau khi Huế sử dụng xong, Tr để đĩa ma túy ke lên mặt bàn. Sau đó, N đưa đĩa ma túy ke mời H sử dụng, H dùng ống hút sử dụng hai đường ma túy ke bằng hình thức hít, sau đó N cũng dùng ống hút sử dụng ma túy ke bằng hình thức hít.

Đến khoảng hơn 03 giờ ngày 05/5/2024, khi Tr, N, H và H đang sử dụng ma túy thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra, bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên mặt bàn trong phòng hát: 01 đĩa sứ tròn màu trắng, đường kính khoảng 30cm, trên mặt đĩa có 01 thẻ nhựa cứng màu xanh có chữ Vinaphone và 01 ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ, được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá (trên mặt đĩa, thẻ nhựa và tờ tiền đều bám dính chất màu trắng nghi là ma túy). Tất cả được cho vào 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, có kích thước khoảng (30x50)cm và được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu QT01; 01 bật lửa, màu đỏ. Tạm giữ

trong túi quần Trịnh Minh Tr đang mặc: 01 điện thoại SAMSUNG màu xám và 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. 01 thẻ CCCD số 038080003231, mang tên Trịnh Minh Tr. Tạm giữ trong túi quần Nguyễn Danh N đang mặc: 01 điện thoại Iphone, màu hồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 thẻ CCCD số 024089003707, mang tên Nguyễn Danh N. Tạm giữ của Trịnh Minh Tr: 01 xe ô tô, nhãn hiệu BMW, màu xanh, biển kiểm soát 24A-152.50. Tạm giữ 01 đầu thu Camera màu đen; 02 loa màu đen và 01 hộp kỹ thuật màu đen bằng kim loại; 01 màn hình kiểu máy vi tính, có chữ VIETKTV, đã qua sử dụng, do chị Nguyễn Thị N là chủ quán hát karaoke (tên gọi trước đây là Ruby) tự nguyện giao nộp.

* Khám xét khẩn cấp quán hát do Trịnh Minh Tr quản lý tại tổ dân phố Tú, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên: Thu giữ phía sau tủ máy phát điện gần cửa chính quán hát: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi nilon có chứa 6,5 viên nén không rõ hình dạng màu xám; 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa 01 viên nén hình trụ tròn màu đỏ; 01 túi nilon trong suốt miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, kích thước khoảng (02x03)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

* Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Minh Tr tại tổ dân phố Ngọc Thị, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên không thu giữ gì.

* Kết luận giám định số 328/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam: 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn; 01 thẻ nhựa cứng; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ trong hộp ký hiệu QT01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Ketamine. Mẫu viên nén và mảnh viên nén màu xám trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,158g, loại: MDMA. Mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,367g, loại: Ketamine. Mẫu viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,095g, loại: Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam: Tìm thấy chất ma túy MDMA trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT01, NT02, NT03, NT04. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu NT06 gửi giám định. Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Heroin, Methamphetamine, Ketamine, MDMA, ...) trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT05 gửi giám định.

* Tiến hành kiểm tra và khai thác dữ liệu đối với 03 điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Danh N và Trịnh Minh Tr, được niêm phong trong các

phong bì ký hiệu QT02 và QT03. Kết quả: 03 chiếc điện thoại nêu trên đều không có dữ liệu gì liên quan đến vụ án.

* Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã đề nghị Phòng KTHS - Công an tỉnh Hà Nam trích xuất các tập tin (video) có trong đầu ghi hình camera đầu thu Camera màu đen (do chị Nơ giao nộp), thời gian từ 19 giờ 00 phút ngày 04/5/2024 đến 03 giờ 30 phút ngày 05/5/2024. Kết quả: Không trích xuất được dữ liệu do bên trong đầu ghi camera không có ổ cứng lưu trong dữ liệu. Nguyễn Danh N, Trịnh Minh Tr và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai quá trình tổ chức sử dụng ma túy không bật nhạc, không sử dụng âm thanh, ánh sáng.

* Về nguồn gốc ma túy N khai: Khoảng 20h ngày 03/5/2024, Nam đi bộ ra gầm cầu vượt Đồng Văn thuộc phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua của người này 10 viên ma túy keo, 03 chỉ ma túy ke và 01 viên ma túy hồng phiên với giá 10.000.000đ (số tiền này do bị cáo lao động mà có).. Người đàn ông này đồng ý bán cho Nam và đưa cho Nam 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa ma túy. N cầm số ma túy mua được và đêm ngày 05/5/2024 mang ra để cùng Tr, H, H sử dụng tại quán hát của Trương thì bị bắt quả tang.

Cáo trạng số 138/CT-VKS-DT ngày 08/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Nguyễn Danh N về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Trịnh Minh Tr về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Danh N. Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trịnh Minh Tr. Xử phạt Nguyễn Danh Nam từ 06 đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và từ 09 đến 10 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung; xử phạt Trịnh Minh Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Về vật chứng: Trả lại Nguyễn Danh N: 01 điện thoại, 01 thẻ căn cước công dân. Trả lại Trịnh Minh Tr: 02 điện thoại di động, 01 thẻ căn cước công dân, 01 chiếc xe ô tô 24A-152.50. Trả cho chị Nguyễn Thị N: 01 đầu thu Camera; 02 loa và 01 hộp kỹ thuật; 01 màn hình có chữ VIETKTV. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 10.000đ. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bật lửa ga; 01 phong bì niêm phong số

328/KTHS và 01 hộp niêm phong số 328/KTHS và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Tại phiên toà: Trịnh Minh Tr khai nhận quán hát thuộc quyền quản lý của mình, khi vào phòng hát thấy các đối tượng sử dụng ma túy thì Tr có dùng thẻ nhựa kẻ ma túy để mình sử dụng, sau đó đưa cho H và H có sử dụng ma túy; các bị cáo và người bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] *Về tội danh, tính chất, mức độ tội phạm:* Xét lời khai của Trịnh Minh Tr tại phiên toà phù hợp lời khai ban đầu của bị cáo trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Danh N, người liên quan Nguyễn Thị H, Vũ Thị H, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/5/2024, tại quán hát Karaoke thuộc Tổ dân phố Tú, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam do Trịnh Minh Trương quản lý: Nguyễn Danh N khởi xướng, cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ; Trịnh Minh Tr cung cấp địa điểm, kẻ ma túy tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị H và Vũ Thị H thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra Nguyễn Danh N còn cất giữ phía sau tủ máy phát điện gần cửa chính quán hát karaoke của Trịnh Minh Tr 2,158g ma túy loại MDMA; 0,367g ma túy loại Ketamine và 0,095g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Đối với Nguyễn Danh N năm 2017 phạm tội với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xoá án tích nay lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”; hành vi của Nguyễn Danh N đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm hình phạt quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành

vi của Trịnh Minh Tr đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Trương có nhân thân xấu, bị cáo N có nhân thân rất xấu; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Tr có bố đẻ tham gia quân đội, hiện nay bị cáo phải nuôi ba con nhỏ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về vai trò*: Trong vụ án này, đối với tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thì Nguyễn Danh N là người khởi xướng, cung cấp ma túy, chuẩn bị công cụ và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò thứ nhất; Trịnh Minh Tr cung cấp địa điểm, chuẩn bị công cụ kẻ ma túy Ke cho H sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm. Đối với tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” Nguyễn Danh N phải chịu trách nhiệm độc lập.

[5] *Về hình phạt*: Từ nhận định trên, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xét cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] *Đối với các hành vi khác*:

Đối với quán hát Karaoke: Kết quả xác minh quán hát này là của gia đình chị Nguyễn Thị N, ngày 01/01/2024, chị N cho anh Lại Lê Ch thuê toàn bộ quán với giá 20.000.000đ/tháng. Ngay sau đó, anh Ch cho Nguyễn Văn T thuê lại toàn bộ quán với giá 22.000.000đ/tháng. Khoảng đầu tháng 4/2024, anh Toàn không sử dụng nên đã cho Trịnh Minh Tr mượn lại quán hát trên để quản lý và sử dụng cho đến thời điểm Tr và các đối tượng sử dụng ma túy tại đây thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Việc T và N tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán hát do Tr quản lý, chị N, anh Ch và anh T không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý chị N, anh Ch và anh T là đúng.

Đối với Nguyễn Thị H và Vũ Thị H: có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã Duy Tiên đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị H và Vũ Thị H bằng hình thức phạt tiền là đúng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho N do N không biết rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với 01 đầu thu Camera màu đen; 02 loa màu đen và 01 hộp kỹ thuật màu đen bằng kim loại; 01 màn hình kiểu máy vi tính, có chữ VIETKTV là tài sản của chị Nơ không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị N.

Đối với 01 điện thoại SAMSUNG màu xám và 01 điện thoại SAMSUNG màu trắng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trịnh Minh Tr là tài sản thu của Tr, không liên quan đến tội phạm cần trả lại bị cáo Tr.

Đối với 01 điện thoại Iphone trong có 01 Sim; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Danh N thu của N, không liên quan đến tội phạm cần trả lại bị cáo Nam.

Đối với xe ô tô, nhãn hiệu BMW, màu xanh, biển kiểm soát 24A- 152.50 hiện đứng tên đăng ký anh Nguyễn Khắc Đ, anh Đ khai đã bán xe cho Trịnh Minh Tr; kết quả tra cứu không phải là vật chứng vụ án nào khác; tối ngày 04/5/2023, Tr dùng xe ô tô này chở N N, V đi uống nước, sau đó về quán hát của Tr uống nước, không liên quan đến tội phạm vì thế cần trả lại xe ô tô này cho Trịnh Minh Tr.

Đối với các vật chứng là 01 bật lửa ga; 01 phong bì niêm phong số 328/KTHS và 01 hộp niêm phong số 328/KTHS liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 10.000đ cần tịch thu sung ngân sách.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ:

- Điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Danh N.

- Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trịnh Minh Tr.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Danh N và Trịnh Minh Tr phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Danh N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

** Xử phạt:*

+ Nguyễn Danh N 06 (Sáu) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 09 (Chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Danh N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

+ Trịnh Minh Trương 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại: Bị cáo Nguyễn Danh N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone trong có 01 Sim; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Danh N.

Trả lại Bị cáo Trịnh Minh Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trịnh Minh Tr; 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu BMW, màu xanh, biển kiểm soát 24A- 152.50.

Trả cho chị Nguyễn Thị N: 01 đầu thu Camera màu đen; 02 loa màu đen và 01 hộp kỹ thuật màu đen bằng kim loại; 01 màn hình kiểu máy vi tính, có chữ VIETKTV.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 10.000đ.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bật lửa ga; 01 phong bì niêm phong số 328/KTHS và 01 hộp niêm phong số 328/KTHS (có dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội các bị cáo Nguyễn Danh N và Trịnh Minh Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Ngọc Thuận